TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 637/2021/QĐST-HNGĐ	*Củ Chi, ngày 11 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 58, 59, 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 585/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Hoàng Văn T, sinh năm: 1985; địa chỉ: Số 57 đường P, tổ 3, khu phố 3, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm: 1985; địa chỉ: Khu phố S, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị Kim N tự nguyện kết hôn vào năm 2008 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 193, quyển số 01 ngày 07/10/2008; mâu thuẫn giữa anh T và chị N phát sinh do bất đồng quan điểm sống, không thể hàn gắn được, nên anh T và chị N thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn; xét thấy sự thỏa thuận giữa các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không trốn tránh nghĩa vụ nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Anh T và chị N xác nhận có 02 con chung tên Hoàng Nguyễn Phi Y, sinh ngày 25/9/2009 và Hoàng Nguyễn Tuyết N, sinh ngày 10/10/2012, anh chị thống nhất giao con chung cho chị Nguyễn Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng, anh Hoàng Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 10.000.000 đồng/tháng/trẻ, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 10/2021 cho đến khi lần lượt mỗi trẻ đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Anh T và chị N xác nhận không có.

[4] Về nợ chung: Anh T và chị N xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị Kim N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Đôi bên xác nhận có 02 con chung tên Hoàng Nguyễn Phi Y, sinh ngày 25/9/2009 và Hoàng Nguyễn Tuyết N, sinh ngày 10/10/2012; giao các con chung tên Hoàng Nguyễn Phi Y và Hoàng Nguyễn Tuyết N cho chị Nguyễn Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục, anh Hoàng Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 10.000.000 đồng/tháng/trẻ. Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 10/2021 đến khi lần lượt mỗi trẻ đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án số tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu anh T chưa thi hành thì hàng tháng anh T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

- Về tài sản chung: Đôi bên xác nhận không có.

- Về nợ chung: Đôi bên xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị Kim N mỗi bên phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm; được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do anh T và chị N đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/0086287 ngày 07/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi; anh T và chị N đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Củ Chi;
- UBND phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã kỳ)

Huỳnh Thạch Vũ